



THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG VÀ CHUYÊN GIA

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0301339815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/09/2010, cấp lần thứ 4 ngày 25/08/2015.

Địa chỉ: 635A Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 38.227.229 Fax: (84.8) 38.227.238

Website: www.suleco.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Phương Thủy

Số điện thoại: (84.8) 38.227.229

Chức vụ: Giám đốc Pháp chế

Fax: (84.8) 38.227.238

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.1. Giới thiệu về Công ty	4
1.2. Thông tin chung về chứng khoán đăng ký giao dịch	4
1.3. Quá trình hình thành và phát triển.....	5
1.4. Quá trình tăng vốn Điều lệ của Công ty	7
2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty	7
2.1. Đại Hội đồng Cổ đông.....	8
2.2. Hội đồng Quản trị.....	8
2.3. Ban Kiểm soát.....	8
2.4. Ban Điều hành.....	9
2.5. Kế toán trưởng.....	9
2.6. Các phòng ban, đơn vị trong Công ty.....	9
3. Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	9
3.1. Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	9
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	10
3.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 26/10/2015	10
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con	10
5. Hoạt động kinh doanh	10
5.1. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	10
5.2. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm	11
5.3. Chi phí sản xuất.....	11
5.4. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	12
5.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	12
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	13
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	13

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành	13
7.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	14
7.3. Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty.....	14
8. Chính sách đối với người lao động	15
9. Chính sách cổ tức.....	16
10. Tình hình tài chính	16
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	16
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	19
11. Tài sản cố định hữu hình.....	19
12. Danh mục tài sản đất Công ty đang quản lý:	20
13. Định hướng chiến lược, phát triển kinh doanh và kế hoạch lợi nhuận, cổ tức các năm tiếp theo	21
13.1. Định hướng chiến lược và phát triển kinh doanh.....	21
13.2. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức	22
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện	23
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	23
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng Quản trị:.....	23
2. Ban kiểm soát.....	29
3. Ban Điều hành.....	31
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	31
III. PHỤ LỤC	32

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT KHẨU
LAO ĐỘNG VÀ CHUYÊN GIA

Tên tiếng Anh : LABOUR AND EXPERT EXPORT SERVICE JOINT
STOCK COMPANY

Tên viết tắt : SULECO

Logo : 

Vốn điều lệ đăng ký : 92.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 92.000.000.000 đồng

Trụ sở chính : 635A Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ giao dịch : Số 3 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.39509104 Fax : 08.38565813

Website : www.suleco.vn

Tài khoản số : 0071000010632 tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh
Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy CNĐKKD : Số 0301339815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí
Minh cấp lần đầu ngày 30 tháng 09 năm 2010, cấp lần 6
ngày 02 tháng 11 năm 2015

Đại diện pháp luật : Ông: Mai Thanh Thanh
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Công ty cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO) hoàn thành
thủ tục đăng kí công ty đại chúng ngày 10/11/2015.

Ngành nghề kinh doanh:

Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn,
giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan
đến vận tải; Điều hành tua du lịch.

1.2. Thông tin chung về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Vốn điều lệ đăng ký: 92.000.000.000 đồng (Chín mươi hai tỷ đồng)

- Vốn điều lệ thực góp: 92.000.000.000 đồng (Chín mươi hai tỷ đồng)

- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 9.200.000 cổ phiếu.

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Mã chứng khoán: SLC
- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký chứng khoán: **3.312.000 cổ phiếu**. (Cổ phần của Nhà đầu tư chiến lược hạn chế chuyển nhượng 5 năm theo điểm c, mục 3, Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP).
- Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài (thời điểm 26/10/2015): 0%.
- Quy định về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài: Theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/09/2015 và Thông tư 123/2015/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/10/2015.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO) đã có gần 25 năm phát triển.

Trước đây Công ty là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Tiền thân của Công ty là Phòng hợp tác lao động nước ngoài của Sở Lao động Thương binh Xã hội TP.HCM, đến ngày 19/12/1991 có quyết định thành lập Công ty SULECO.

Năm 1995 Công ty Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO) được thành lập lại theo Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 12/4/1995 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và giấy phép số 17/LĐT BXH -GP ngày 24/12/1999 do Bộ Lao động Thương binh Xã hội cấp với nhiệm vụ tổ chức đưa người lao động (NLĐ) Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Ngày 31 tháng 07 năm 2010 được chuyển đổi sang Công ty TNHH MTV theo Quyết định 3369/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân TP.HCM về việc phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia thành Công ty TNHH MTV.

Ngày 25 tháng 08 năm 2015 được Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần, chính thức hoạt động dưới loại hình doanh nghiệp Công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia.

Từ ngày 19/12/1991 đến nay, SULECO đi tiên phong trong lĩnh vực xuất khẩu

lao động và chuyên gia. Hoạt động chính của Công ty là các hoạt động tuyển dụng, đào tạo, giới thiệu việc làm và đưa người lao động Việt Nam có tay nghề, kỹ năng sang các thị trường có thu nhập cao để làm việc. Thị trường của SULECO bao gồm trong và ngoài nước, với doanh thu chính đến từ Nhật Bản và các quốc gia phát triển có nhu cầu tuyển dụng lao động trong các lĩnh vực như cơ khí, hàn, sản xuất chế biến công nghệ cao, điều dưỡng viên, quản lý nhà hàng, khách sạn, giao dịch, bán hàng.

Công ty SULECO đã làm tốt vai trò của một doanh nghiệp nhà nước trong hoạt động đào tạo và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, trong đó số lao động kỹ thuật chiếm tỉ lệ cao, có thu nhập ổn định và ít gặp phải rủi ro, tranh chấp.

Công ty SULECO luôn được các cơ quan ban ngành trung ương và thành phố Hồ Chí Minh quan tâm chỉ đạo giúp đỡ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc; đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty quán triệt đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, nắm vững chuyên môn nghiệp vụ; việc duy trì thị trường truyền thống và mở thị trường mới cùng với mối liên kết chặt chẽ với các đơn vị đào tạo có nguồn lao động kỹ thuật, nhờ đó đã đưa nhiều lao động kỹ thuật đi làm việc tại các nhà máy ở Nhật Bản với thu nhập cao và ổn định... đã góp phần vào hiệu quả hoạt động của Công ty và tạo điều kiện cho Công ty phát triển ổn định và đúng hướng.

Năm 1981: Được thành lập với tên gọi “Phòng Hợp tác lao động nước ngoài” thuộc Sở Lao động Thương binh Xã hội TP.HCM.

Năm 1990: Đã phái cử hơn 14.000 kỹ thuật viên và lao động sang Đông Âu.

Năm 1991. Công ty nhận ngày quyết định thành lập Công ty Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia.

Năm 1994: Trở thành một trong những công ty Việt Nam đầu tiên gửi thực tập sinh qua Nhật theo chương trình hợp tác với hơn 30 Hiệp hội Sản xuất của Nhật Bản.

Năm 1995: Trở thành một trong những công ty đầu tiên của Việt Nam được cấp phép phái cử thực tập sinh ngành công nghiệp đi Hàn Quốc .

Năm 1999: Trở thành một trong những công ty đầu tiên gửi lao động đi Đài Loan làm việc tại các công ty danh tiếng: Acer Display Inc, HTC high-tech Computer Corp, ChengShin Rubber Industry, Acer Display Technology (ADI), Taiwan Semiconductor Manufacture Corp (TSMC), Taiwan Glass Co, Taiwan Micropag...

Năm 2003: Khánh thành Trường Kỹ thuật Nghiệp vụ Lao động Quốc tế – môi trường đào tạo định hướng cho thực tập sinh tiên phong cử lớn nhất Việt Nam.

Năm 2007: Trở thành một trong những công ty Việt Nam đầu tiên cử chuyên gia lĩnh vực dịch vụ và quản trị đến Singapore.

Năm 2009: Trở thành công ty Việt Nam đầu tiên gửi thợ hàn có bằng nghề 6G sang Bồ Đào Nha (châu Âu).

Năm 2010: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV

Năm 2010: Được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng III

Năm 2011: Trường Trung cấp nghề Suleco được thành lập theo quyết định số 3238/QĐ-UBND

Năm 2012: Được UBND TP.HCM xếp hạng Doanh nghiệp hạng I

Năm 2013: Được Hiệp hội Xuất khẩu Lao động Việt Nam (VAMAS) xếp hạng A1

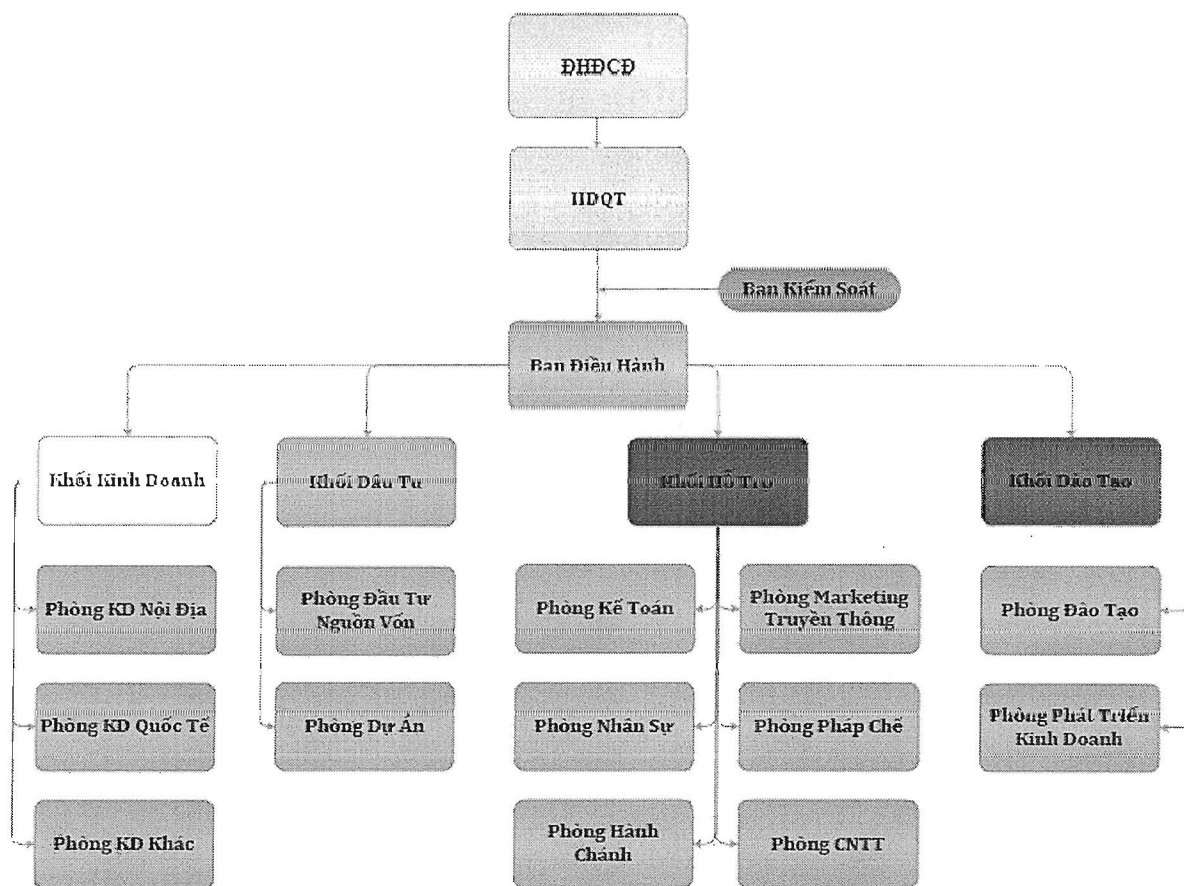
Năm 2014: Tử thành doanh nghiệp thành viên của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)

Năm 2015: Cổ phần hoá thành công và trở thành công ty cổ phần với định hướng chiến lược mới.

1.4. Quá trình tăng vốn Điều lệ của Công ty

Kể từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: SULECO

2.1. Đại Hội đồng Cổ đông

Đại Hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2.2. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng Cổ đông.

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên (gồm Chủ tịch và các thành viên)

2.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng Cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Số lượng thành viên Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên (gồm Trưởng ban và 02

thành viên).

2.4. Ban Điều hành

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2.5. Kế toán trưởng

Kế toán Trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.

Kế toán Trưởng giúp Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

2.6. Các phòng ban, đơn vị trong Công ty

Các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện công việc chức năng theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Điều hành đạt hiệu quả và năng suất cao.

3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

3.1. Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 26/10/2015 bao gồm:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	67-73 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM	2.300.000	25,00
2	Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt	Tầng 5A, Master Building, 41-43 Trần Cao Vân, P.6, Q.3, Tp.HCM	3.312.000	36,00
3	Nguyễn Thị Mai Hương	Số 13, Ngõ 8, đường Trần Phú, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc	2.007.235	21,82
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông	191 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM	1.300.000	14,13
Tổng cộng			8.919.235	96,95

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia không đăng ký cổ đông sáng lập.

3.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 26/10/2015

Stt	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%) sở hữu
1.	Trong nước	9.200.000	92.000.000.000	100%
1.1	Cá nhân	2.288.000	2.288.000.000	24,87%
1.2	Tổ chức	6.912.000	69.120.000.000	75,13%
2.	Nước ngoài	0	0	0%
	Tổng cộng	9.200.000	92.000.000.000	100%

Nguồn: SULECO

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Các nhóm dịch vụ Công ty đang cung cấp, kinh doanh bao gồm:

- Dịch vụ cung ứng lao động xuất khẩu đi làm việc tại nước ngoài. Tập trung chủ yếu cung cấp lao động cho thị trường Nhật Bản.
- Dịch vụ cho thuê lại lao động: chủ yếu là cung ứng nhân viên tiếp thị cho Nhà máy bia Việt Nam tại các khu vực miền Trung.

5.2. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị tính: triệu đồng

Nhóm Dịch vụ	31/12/ 2013		31/12/2014		30/06/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ cung ứng lao động xuất khẩu	26.371	38,14	19.558	22,89	6.427	15,48
Dịch vụ cho thuê lại lao động	42.653	61,70	65.888	77,11	35.092	84,52
Đại lý vé máy bay	110	0,16	-	-	-	-
Tổng cộng	69.134	100	85.446	100	41.519	100

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014 và BCTC QII/2015 của SULECO

Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: triệu đồng

Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ	31/12/2013			31/12/2014			30/06/2015		
	Giá trị	Tỷ trọng/ LNG (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ LNG (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ LNG (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Dịch vụ cung ứng lao động xuất khẩu	12.021	88,45	17,39	9.160	79,77	10,72	3.096	73,02	7,46
Dịch vụ cho thuê lại lao động	1.540	11,33	2,23	2.322	20,23	2,72	1.144	26,98	2,76
Đại lý vé máy bay	30	0,22	0,04	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	13.591	100	19,66	11.482	100	13,44	4.240	100	10,22

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014 và BCTC QII/2015 của SULECO

5.3. Chi phí sản xuất

So sánh các loại chi phí của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Yếu tố chi phí	31/12/2013		31/12/2014		30/06/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)

Yếu tố chi phí	31/12/2013		31/12/2014		30/06/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	55.542	66,94	73.963	86,56	37.279	89,79
Chi phí tài chính	3.570	4,30	1.882	2,20	66.600	0,16
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.143	8,61	10.685	12,50	4.965	11,96
Tổng chi phí	66.256	79,85	86.530	101,27	42.045	101,90

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014 và BCTC QII/2015 của SULECO

Trong thời gian vừa qua, chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu bao gồm: giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp. Tỷ trọng chi phí sản xuất kinh doanh trên tổng doanh thu trong 02 năm gần đây có xu hướng tăng, năm 2013 chiếm 80,67 %, năm 2014 đã tăng lên hơn 110% trên doanh thu thuần.

Sau cổ phần hoá, công tác kiểm soát chi phí cũng được Công ty chú trọng, đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp thông qua các biện pháp như: quy định định mức văn phòng phẩm cho từng phòng ban, tiết kiệm chi phí điện nước, ... góp phần giảm tỷ trọng chi phí trong thời gian tới.

Việc thực hiện chính sách tiết kiệm được đặt lên hàng đầu trong mọi hoạt động kinh doanh và quản lý. Công tác quản lý chi phí theo định mức, kiểm tra, giám sát nội bộ trong từng công việc được thực hiện đồng bộ trong toàn Công ty.

5.4. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty chủ yếu chú trọng chất lượng người lao động đưa đi làm việc tại nước ngoài, chứ không chạy theo số lượng.

Do đặc thù của hoạt động xuất khẩu lao động, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của SULECO chủ yếu là mở rộng thực hiện dịch vụ xuất khẩu đi các nước khác như mở rộng thêm các thị trường xuất khẩu lao động sang thị trường Nhật Bản cũng như mở rộng thêm thị trường các nước khác Úc, Canada, Bồ Đào Nha.

5.5. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện Công ty đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty. Ngày 03/11/2015, Công ty đã gửi hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Cục Sở hữu trí tuệ, dự kiến ngày hoàn tất thủ tục và được cấp giấy đăng kí nhãn hiệu: 1 năm kể từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ nhận hồ sơ của Công ty đúng theo luật đăng kí sở hữu trí tuệ.



Trong chiến lược sắp tới, Công ty sẽ tiếp tục giữ vững và phát huy thương hiệu SULECO, là doanh nghiệp tiên phong trong việc đưa nhiều lao động có tay nghề và lao động kỹ thuật cao đi làm việc ở các nước phát triển theo đúng định hướng của Nhà nước về chiến lược xuất khẩu lao động.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm 2014/2013	6 tháng Năm 2015
1	Tổng tài sản	245.763	232.633	-5,34%	194.993
2	Vốn chủ sở hữu	62.524	91.027	45,59%	92.210
4	Doanh thu thuần	69.731	85.446	22,54%	41.769
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.905	47.359	334,28%	3.679
6	Lợi nhuận khác	2.175	2.688	23,58%	934
7	Lợi nhuận trước thuế	13.080	50.047	282,62%	4.613
8	Lợi nhuận sau thuế	8.702	36.720	53,14%	3.546
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014 và BCTC QII/2015 của SULECO

Năm 2013 và năm 2014 Công ty có khoản thu nhập bất thường từ hoạt động tài chính là chênh lệch lãi tiền gửi ngân hàng và lãi trả cho tu nghiệp sinh từ những năm về trước.

Năm 2013 và năm 2014, Công ty vẫn là Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước nên không thực hiện chi trả cổ tức.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Nhật Bản là phân khúc thị trường mà SULECO nhắm đến chủ yếu vì đây là thị trường có nhu cầu cao và mang tính ổn định cho người lao động. Những tu nghiệp

sinh của SULECO được xuất khẩu sang thị trường này luôn đạt hoàn toàn chỉ tiêu về chất lượng sức khỏe cũng như tri thức. Có thể nói, SULECO là Công ty hàng đầu về dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia qua thị trường Nhật Bản.

Ngoài Nhật Bản, SULECO cũng đã liên kết được với 24 thị trường nước ngoài khác giàu tiềm năng như Đài Loan, Hàn Quốc, Singapore, Úc, New Zealand, Bồ Đào Nha... Phần khúc Trung Đông tiêu biểu có Ả-rập Xê-út và Tiểu các Vương Quốc Ả Rập Thống nhất.

Trong lĩnh vực xuất khẩu lao động các công ty đối thủ ngày càng gia tăng, tình hình cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Tuy nhiên trong lĩnh vực này SULECO là một trong những Công ty có uy tín và chất lượng cung cấp dịch vụ tốt, có tầm quan trọng trong lĩnh vực xuất khẩu lao động tại Việt Nam.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Tiềm năng phát triển của ngành xuất khẩu lao động là rất lớn, hiện tại nhu cầu lao động tại các nước Nhật Bản, Úc, Canada, UAE, Đài Loan, Hàn Quốc ngày một tăng cao.

Theo Cục Quản lý lao động ngoài nước, hiện nay có khoảng 500.000 lao động VN đang làm việc ở nước ngoài, tập trung nhiều tại Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia...và tập trung nhiều nhất tại Nhật Bản. Mỗi năm họ gửi về nước gần 2 tỉ USD.

Để đẩy mạnh hiệu quả Xuất khẩu lao động Nhật Bản, vừa qua Chính phủ đã phê duyệt dự án “Hỗ trợ Xuất khẩu lao động giai đoạn 2012 - 2015” với tổng chi phí hơn 1.000 tỉ đồng, mục tiêu là mỗi năm đưa 8.000 - 12.000 lao động ra Nhật Bản, nước ngoài làm việc; thành lập nhiều trung tâm đào tạo nhằm nâng cao chất lượng lao động cung cấp cho các thị trường bậc cao; phân đầu đến năm 2015 có khoảng 60% lao động được đào tạo nghề và 100% lao động được bồi dưỡng kiến thức cần thiết trước khi đi làm việc ở Nhật, nước ngoài.

Với chính sách đẩy mạnh xuất khẩu lao động, triển vọng phát triển của ngành xuất khẩu lao động nói chung và của Công ty Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia nói riêng là hết sức thuận lợi trong thời gian tới.

7.3. Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

Mỗi tháng các doanh nghiệp Việt Nam phải cử tổng cộng khoảng 1.000 lao động sang Nhật làm việc trong các lĩnh vực khác nhau. Còn theo các doanh nghiệp XKLD, tỷ lệ lao động tăng đột biến là do các tập đoàn Nhật Bản tăng cường đơn hàng tuyển dụng lao động Việt Nam nhằm đẩy nhanh chiến dịch tái thiết oáo thành phố sau thảm họa động đất và sóng thần. Đồng thời, phục vụ chiến dịch xây dựng cho Thế vận hội 2020.

Định hướng của phát triển công ty SULECO là tập trung vào thị trường lao động Nhật Bản và mở rộng sang các thị trường khác là phù hợp với tình hình nhu cầu thực tại.

8. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động trong Công ty đến thời điểm 26/10/2015:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		56	100%
1	Trên đại học, đại học	53	94,64%
2	Cao đẳng	3	5,36%
3	Trung cấp	0	0%
4	Lao động phổ thông	0	0%
Phân theo tính chất hợp đồng		56	100%
1	Không xác định thời hạn	33	58,93%
2	Có xác định thời hạn	23	41,07%
Phân theo tính chất lao động		56	100%
1	Lao động trực tiếp	56	100%
2	Lao động gián tiếp	0	0%

Nguồn: SULECO

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Người lao động trong Công ty, tiền lương được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, tự cấp khi thai sản và ốm đau, tự cấp khi ốm đau,...

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

9. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. HĐQT thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT và sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông.

Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 25/08/2015, vì vậy chưa thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 20/03/2006 và các văn bản sửa đổi bổ sung.

a. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

b. Khấu hao tài sản cố định

Công ty áp dụng nguyên tắc khấu hao theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT – BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

c. Thu nhập bình quân của người lao động

Mức lương bình quân của người lao động các năm như sau:

- Năm 2013: 11.600.000 đồng/người/tháng
- Năm 2014: 13.750.000 đồng/người/tháng

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

e. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp các khoản thuế: thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

f. Trích lập các quỹ

Tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 25/08/2015, đến thời điểm này, Công ty chưa thực hiện trích lập quỹ.

Số dư các quỹ tại mỗi thời điểm (trước cổ phần hóa) như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/ 2014	30/06/2015
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	18.362	19.399
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	534	4.781	3.844
3	Quỹ dự phòng tài chính	2.351	-	-

Nguồn: BCTC 2014 đã kiểm toán và BCTC Quý II/2015 do Công ty lập

g. Tình hình tài chính, công nợ

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Stt	Các khoản phải thu	31/12/2014	30/06/2015
I	Phải thu ngắn hạn	7.886.471.095	9.879.012.736
1	Phải thu khách hàng	6.239.379.636	7.554.207.006
1.1	Trong đó: Nhà máy beer Việt Nam	6.239.379.636	7.554.207.006
2	Trả trước cho người bán	-	-

Stt	Các khoản phải thu	31/12/2014	30/06/2015
3	Các khoản phải thu khác	1.647.091.459	2.324.805.730
3.1	Phải thu về cổ phần hoá	87.500.000	-
3.2	Phải thu khác	1.559.591.459	2.324.805.730
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		
II	Phải thu dài hạn	-	-
	Tổng cộng	7.886.471.095	9.879.012.736

Nguồn: BCTC năm 2014 đã kiểm toán và BCTC QII/2015 do Công ty lập

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Stt	Các khoản phải trả	31/12/2014	30/06/2015
I	Phải trả ngắn hạn	141.606.127.796	102.783.650.163
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-
2	Phải trả người bán	-	-
3	Người mua trả tiền trước	-	-
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.050.216.438	1.220.359.278
5	Phải trả công nhân viên	2.554.334.724	1.604.857.988
6	Chi phí trả trước	135.994.363	71.112.053
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	133.084.280.457	96.042.644.164
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.781.301.814	3.844.676.680
II	Phải trả dài hạn	-	-
	Tổng cộng	141.606.127.796	102.783.650.163

Nguồn: BCTC năm 2014 đã kiểm toán và BCTC Quý II/2015 do Công ty lập

Một số các khoản phải trả có giá trị lớn:

Khoản phải trả phải nộp khác năm 2014:

Ký quỹ của người lao động:	32.476.417.500 đồng.
Ký quỹ bảo lãnh hợp đồng:	18.503.560.000 đồng.
Đặt cọc 1 lượt vé máy bay của tu nghiệp sinh:	16.599.715.494 đồng.
Lãi tiền gửi đặt cọc ngân hàng của tu nghiệp sinh:	16.417.237.463 đồng.
Phải nộp về quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp:	13.606.943.388 đồng.
Phải trả do vi phạm hợp đồng:	10.940.608.172 đồng.
Phải nộp lợi nhuận về ngân sách nhà nước:	9.559.591.350 đồng.

Khoản phải trả khác 6 tháng năm 2015:

Phải trả về cổ phần hoá:	69.149.703.933 đồng.
--------------------------	----------------------

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,28	1,27
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,28	1,27
Hệ số thanh toán bằng tiền	Lần	1,17	1,21
Chỉ tiêu đòn bẩy tài chính			
Hệ số nợ/Tổng tài sản bình quân	%	74,39	60,87
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	309,5	184,44
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản bình quân	Lần	0,28	0,36
Vòng quay tài sản cố định	Lần	6,14	3,91
Vòng quay các khoản phải thu	Lần	3,45	6,43
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	12,59	42,97
Hệ số LN gộp/DTT	%	19,66	13,44
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	15,77	55,43
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) bình quân	%	26,71	112,70
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA) bình quân	%	3,53	15,53

11. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định của Công ty theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 tính đến thời điểm 31/12/2014 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% còn lại (GTCL/NG)
1	Nhà cửa vật kiến trúc	37.637	28.164	74,83%
2	Máy móc thiết bị	3.065	2.664	86,91%
3	Phương tiện vận tải	4.033	1.659	41,13%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	121	217	51,54%
5	Tài sản cố định khác	91	0	0%

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% còn lại (GTCL/NG)
	Tổng cộng	45.247	32.704	72,28%

Nguồn: BCTC năm 2014 đã kiểm toán của SULECO

Tài sản cố định của Công ty theo báo cáo tài chính tính 6 tháng 2015 do Công ty lập đến thời điểm 30/06/2015 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% còn lại (GTCL/NG)
1	Nhà cửa vật kiến trúc	38.098	28.435	74,63%
2	Máy móc thiết bị	3.065	2.487	81,14%
3	Phương tiện vận tải	3.572	1.726	48,32%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	421	193	45,84%
5	Tài sản cố định khác	91	0	0%
	Tổng cộng	45.247	32.841	72,58%

Nguồn: BCTC Quý II/2015 do Công ty lập

12. Danh mục tài sản đất Công ty đang quản lý:

Nhà số 635A, đường Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, TP.HCM

- Căn cứ pháp lý: Quyết định số 4753/QĐ-UBND ngày 03/09/2013 của Ủy ban Nhân dân TP.HCM về việc giao tài sản cố định cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp.

- Diện tích: 842 m²

- Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Nguồn gốc sử dụng đất: Thuê đất trả tiền hàng năm.

- Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Trụ sở làm việc của Công ty.

Nhà số 165 Đại lộ 3, phường Phước Bình, quận 9, TP.HCM

- Căn cứ pháp lý: Quyết định số 4753/QĐ-UBND ngày 03/09/2013 của Ủy ban Nhân dân TP.HCM về việc giao tài sản cố định cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp.

- Diện tích: 12.305,04 m²

- Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Nguồn gốc sử dụng đất: Thuê đất trả tiền hàng năm.

- Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Văn phòng làm việc, phòng học và nhà ở học viên (Trường Trung cấp nghề SULECO thuộc Công ty cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia).

13. Định hướng chiến lược, phát triển kinh doanh và kế hoạch lợi nhuận, cổ tức các năm tiếp theo

13.1. Định hướng chiến lược và phát triển kinh doanh

SULECO sẽ mở thêm một số địa điểm tư vấn, chi nhánh ở miền Trung, miền Bắc và đặc biệt tập trung vào khu vực đồng bằng sông Cửu Long để thu hút người lao động và khẳng định thương hiệu SULECO. Với phương châm chất lượng hơn số lượng, SULECO đa và đang đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo nhân sự phục vụ cho việc tuyển sinh cũng như chất lượng các tu nghiệp sinh, từng bước tạo thế cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành nghề trong khu vực.

SULECO sẽ phát triển hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với các mục tiêu cụ thể:

- Dịch vụ Xuất khẩu lao động: tập trung các biện pháp nhằm duy trì các thị trường xuất khẩu lao động truyền thống của Công ty; đầu tư khai thác các thị trường mới có thu nhập cao, phù hợp với yêu cầu của hoạt động xuất khẩu lao động trong thời gian sắp tới.

- Dịch vụ cung ứng lao động trong nước: bao gồm cung ứng dịch vụ cho thuê lại lao động (outsourcing) và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong nước, trên cơ sở khai thác tốt nguồn lao động có tay nghề và ngoại ngữ sau khi tham gia xuất khẩu lao động về nước.

- Đào tạo nghề và ngoại ngữ: đầu tư mở rộng trường Trung cấp nghề Suleco hiện hữu phục vụ việc đào tạo nghề và ngoại ngữ nâng cao chất lượng người lao động đi làm việc nước ngoài, song song với tập trung đào tạo nghề ngắn hạn, góp phần đáp ứng một phần nhu cầu lao động có tay nghề của các nhà máy, khu công nghiệp của thành phố và các tỉnh lân cận.

- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

13.2. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm so với 2014	Năm 2016	% tăng giảm so với 2015	Năm 2017	% tăng giảm so với 2016
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	32.583	92.000	-	92.000	-	92.000	-
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	85.745	68.000	-20,7%	72.000	6%	80.000	11,11%
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Triệu đồng	36.720	7.000	-81%	7.500	7%	8.000	6,67%
4	LNST/Vốn điều lệ	%	112,7%	7,61%		8,15%		8,70%	
5	LNST/DTT	%	42,8%	10,3%		10,42%		10%	
6	Tỷ lệ cổ tức chi trả	%	0%	0%	-	5%	-	5%	-

Nguồn: SULECO

Ghi chú: Kế hoạch hoạt động trong năm 2015 được tính tổng cộng cho cả 2 giai đoạn hoạt động: Công ty TNHH MTV và Công ty cổ phần.

Vì năm 2015 là năm Công ty thực hiện cổ phần hoá chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH một thành viên thành Công ty cổ phần, do đó trong giai đoạn chuyển giao này tình hình tài chính của Công ty có phần chưa được thực sự hoàn thiện cộng với phân chi phí phát sinh lớn trong việc thực hiện cổ phần hoá. Do đó Công ty sẽ không chi trả cổ tức vào năm 2015.

Đánh giá kế hoạch 6 tháng/2015 so với cả năm 2015

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	6 tháng /2015	Kế hoạch 2015	Tỉ lệ hoàn thành (%)
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	32.715	92.000	100%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	41.519	68.000	63,78%
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Triệu đồng	3.546	7.000	49,34%
4	LNST/Vốn điều lệ	%	10,8%	7,61%	-

Nguồn: SULECO

Chỉ trong thời gian 3 tháng hoạt động sau cổ phần hoá, Công ty đã tạo dựng được nhiều mối quan hệ trong ngành, tích cực tham gia các Sàn Giao dịch việc làm và ký kết thành công nhiều hợp đồng hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước

như: ký đối tác với Trường cao đẳng Quốc tế KENT, ký kết hợp tác ghi nhớ (M.O.U) với Trường cao đẳng Nghề TP.Hồ Chí Minh, hợp tác lâu dài cùng Công ty NANKAI KINZOKU tại Nhật Bản. Với các hợp đồng hợp tác trên và nỗ lực không ngừng tìm kiếm thêm đối tác lâu dài, năm 2016 và 2017 Công ty sẽ đi vào hoạt động với sự ổn định hơn, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đề ra là hoàn toàn có thể đạt được, dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức 5%.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị gồm có năm (05) thành viên do Đại Hội đồng Cổ đông quyết định tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông; gồm Chủ tịch HĐQT và các thành viên.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị gồm các Ông/Bà có tên sau:

- 1. Ông Mai Thanh Thanh : Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Không điều hành)**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08/03/1982

Nguyên quán: Hà Nam

CMND: 025445633 cấp ngày: 27/06/2011 tại Công an Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 18 Khu nhà 136 Phổ Quang, Phường 9, Quận Phú Nhuận

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo/Đơn vị cấp bằng
Cử nhân kinh tế	Ngân hàng	Trường Đại học kinh tế TP.HCM
Chứng chỉ Quản lý tài sản	Quản lý quỹ	UBCK Nhà nước

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2004 – 11/2006	Ngân hàng Quốc tế	Chuyên viên tín dụng
12/2006 – 12/2007	Chứng khoán Quốc tế	Chuyên viên dịch vụ khách hàng
12/2007 – 08/2008	Quỹ đầu tư Vinacapital	Chuyên viên cao cấp dịch vụ khách hàng
09/2008 – 11/2010	Quản lý quỹ ACB (ACB capital)	Trưởng bộ phận đầu tư và kinh doanh Trái phiếu
12/2010 – 10/2011	Ngân hàng IIDBank	Phó giám đốc đầu tư
12/2010 – 02/2015	Công ty cổ phần SCI	Trưởng phòng cho thuê lao động
10/2011 – 09/2012	Ngân hàng OCB	Phó giám đốc đầu tư
11/2012 – 08/2013	Quỹ tín dụng An Bình Phú	Phó giám đốc
08/2013 – nay	Quỹ tín dụng Đông Sài Gòn	Giám đốc điều hành, Thành viên HĐQT
08/2015 – 10/2015	Công ty CP Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO)	Thành viên HĐQT, Hiệu trưởng
10/2015 – nay	Công ty CP Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO)	Chủ tịch HĐQT, Hiệu trưởng

Các chức vụ công tác hiện nay:

+ Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch hội đồng nhà trường, Hiệu trưởng trường Trung cấp Nghề SULECO

+ Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Giám Đốc điều hành QTD Đông Sài Gòn

Tổng số CP nắm giữ, trong đó:

+ Số cổ phần đại diện Tổ chức: Không

+ Cá nhân sở hữu: 54.000 CP chiếm 0,58% trên vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức:

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2. Bà Huỳnh Thị Hoa : Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Không điều hành)

(Giới tính: Nữ)

Ngày tháng năm sinh: 14/03/1968

Nguyên quán: Xã Tân Phú Trung - Huyện Củ Chi - TPHCM

CMND: 021768399 cấp ngày: 02/08/2005 tại Công an Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 501 Đoàn Văn Bơ, P13, Q4, TP.HCM

Tình độ chuyên môn.

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo/Đơn vị cấp bằng
Cử nhân Tài chính kế toán	Kế toán	Đại học Tài chính Kế toán
Cử nhân Luật	Luật học	Đại học Luật TP.HCM

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1992 – 11/2002	Công ty Dịch vụ Vận tải Thủy Bộ Nhà Rồng	Kế toán tổng hợp
12/2003 – 02/2005	Công ty Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO)	KTTH-Phó phòng Kế toán
03/2006 – 11/2013	Công ty Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO)	Kế toán trưởng
11/2013 – 11/2014	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO)	Phó giám đốc
11/2014 – 06/2015	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO)	Chủ tịch HĐQT
06/2015 – nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO)	Phó Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ công tác hiện nay:

- + Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- + Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Tổng số CP nắm giữ, trong đó:

- + Số cổ phần đại diện Tổ chức: 2.300.000 CP chiếm 25% trên vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 2.200 CP chiếm 0,023% trên vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức:

- + Mọi quan hệ: Người đại diện phần vốn
- + Tên Tổ chức: Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)
- + Số lượng CP: 2.300.000 CP chiếm 25% trên vốn điều lệ.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**3. Ông Phạm Nguyễn Thiên Du : Thành viên Hội đồng Quản trị
(Không điều hành)**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/06/1982

Nguyên quán: Đồng Nai

CMND: 271472445 cấp ngày: 28/06/2011 tại Công an Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: C.166, Phước Lý, Đại Phước Nhơn Trạch, Đồng Nai

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo/Đơn vị cấp bằng
Cử nhân	Tài chính – Ngân hàng	Đại học Lạc Hồng
Trung cấp	Kế toán thống kê	Trường Trung Cấp Thống Kế TW2

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2005 – 06/2009	Doanh nghiệp tư nhân Đắc Phước Công ty TNHH Thành Phát	Kế toán
07/2009 – 07/2011	CTCP Chứng Khoán Châu Á Việt Nam - Chi nhánh TPHCM	Chuyên viên tư vấn doanh nghiệp
08/2011 – 12/2013	HDBank Chi nhánh Đồng Nai	Nhân viên tín dụng
12/2013 – 05/2014	Ngân hàng Mê Kông Chi nhánh Đồng Nai	Chuyên viên quan hệ khách hàng
06/2014 – nay	Công ty CP Hoàn Lộc Việt	Nhân viên
08/2015 – nay	Công ty CP Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO)	Thành viên HĐQT

Các chức vụ công tác hiện nay:

+ Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Thành viên HĐQT

+ Chức vụ tại tổ chức khác:

- Nhân viên - Công ty CP Hoàn Lộc Việt

Tổng số CP nắm giữ, trong đó:

+ Số cổ phần đại diện Tổ chức: Không

+ Cá nhân sở hữu: Không

Các cam kết nắm giữ: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

4. Bà Lê Thị Mỹ Hạnh : Thành viên Hội đồng Quản trị (Điều hành)

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 18/01/1980

Nguyên quán: Quảng Trị

CMND: 024096801 cấp ngày: 15/10/2014 tại Công an Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 16/19A Nguyễn Lâm, phường 3, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài Chính và Quản trị Kinh doanh

Dạng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo/Đơn vị cấp bằng
Thạc Sĩ	Tài Chính và Quản Trị Kinh Doanh	Trường Đại Học Southern New Hampshire, Mỹ
Cử Nhân	Quản Trị Kinh Doanh và Ngoại Thương	Trường Đại Học Kinh Tế Tp. Hồ Chí Minh
Thẻ Đấu Giá Viên	Đấu Giá Viên	Bộ Tư Pháp

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2005 – 02/2009	Công ty Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Sài Gòn thuộc Tổng Công Ty Nông Nghiệp Sài Gòn	Chuyên viên kinh doanh
03/ 2009 – 06/2010	Trung Tâm Xúc Tiến Thương Mại Tp.Hồ Chí Minh thuộc Ủy Ban Nhân Dân Tp. Hồ Chí Minh	Phó phòng Chiến lược
07/2010 – 06/2012	Công ty TNHH Jaccar Equity Research (Pháp).	Giám Đốc Tư Vấn
03/2011 – 06/2015	Công ty cổ phần SCI	Trưởng phòng Kinh doanh
10/2012 – 06/2015	Công ty CP Hoàn I.ộc Việt	Giám Đốc Đầu tư
8/2015 – nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO)	Tổng Giám đốc

Các chức vụ công tác hiện nay:

+ Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Tổng Giám đốc

+ Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Tổng số CP nắm giữ, trong đó:

+ Số cổ phần đại diện Tổ chức: Không

+ Cá nhân sở hữu: Không
 Các cam kết nắm giữ: Không
 Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức: Không
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không

5. Ông Đặng Quang Tý : Thành viên Hội đồng Quản trị (Không điều hành)

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 10/03/1970
 Nguyên quán: Quảng Nam
 CMND: 074583030 cấp ngày: 21/09/2016 tại Công an Tp Hồ Chí Minh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 3/5 Hưng Hóa, Phường 06, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo/Đơn vị cấp bằng
Thạc Sĩ	Quản Trị Kinh Doanh	ĐH Công Nghiệp Mỹ Hoà – Đài Loan
Cử Nhân	Quản Trị Kinh Doanh	Trường ĐH Kinh Tế Tp. Hồ Chí Minh
Cử Nhân	Kế toán	Trường Đại học Thương mại
Chứng chỉ	Phân tích tài chính	UBCK Nhà nước
Chứng chỉ	Quản trị Công ty	UBCK Nhà nước
Chứng chỉ	Giám đốc điều hành	Trường Doanh nhân PACE
Chứng chỉ	Mini MBA	Viện QTKD – ĐH FPT

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1994 – 08/2001	Công ty Kim Khí Tp. Hồ Chí Minh	Nhân viên
09/2001 – 01/2008	Công ty CP Dệt may Thành Công	Nhân viên, Phó Phòng Tài chính, Phó Ban Kinh tế - Tài chính
02/2008 – 05/2010	Công ty CP Chứng khoán Thành Công	Giám đốc Tài chính, Tổng Giám đốc
06/2010 – nay	Công ty CP Chứng Khoán ASC	Tổng Giám đốc
08/2015 – 10/2015	Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO)	Chủ tịch HĐQT
10/2015 – nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia	Thành viên HĐQT

Các chức vụ công tác hiện nay:

Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán ASC

Tổng số CP nắm giữ, trong đó:

+ Số cổ phần đại diện Tổ chức: Không

+ Cá nhân sở hữu: Không

Các cam kết nắm giữ: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức:

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2. Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát gồm các Ông/bà có tên sau:

1. Bà Phan Thị Minh Huyền : Trưởng Ban Kiểm soát (Chuyên trách)

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 15/04/1987

Nguyên quán: Nghệ An

CMND: 271839094 cấp ngày: 25/08/2003 tại Công an Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Ấp Chợ, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo/Đơn vị cấp bằng
Cử nhân Kinh tế	Kế toán – kiểm toán	Đại học Quốc Gia Tp. HCM

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2009 - nay	Công ty CP Hoàn Lộc Việt	Kế toán
08/2015 - nay	Công ty CP Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên Gia (SULECO)	Trưởng Ban Kiểm soát

Các chức vụ công tác hiện nay:

+ Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Trưởng Ban Kiểm soát

+ Chức vụ tại tổ chức khác: Nhân viên Kế toán - Công ty CP Hoàn Lộc Việt

Tổng số CP nắm giữ, trong đó:

+ Số cổ phần đại diện Tổ chức: Không

+ Cá nhân sở hữu: Không
 Các cam kết nắm giữ: Không
 Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức: Không
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không

2. Ông Hoàng Mạnh Thường ; Thành viên Ban Kiểm soát (Chuyên trách)

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 17/11/1980

Nguyên quán: Bắc Giang

CMND: 023333005 cấp ngày: 17/12/2013 tại Công an TP Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 4 Lê Văn Huân, P.13, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo/Đơn vị cấp bằng
Cử nhân Kinh tế	Kế toán	Trường Đại học Marketing

10/ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2003 – 07/2010	Công ty Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO)	Nhân viên phòng Kế toán
07/2010 – 05/2013	Công ty Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO)	Trưởng phòng GTVL
05/2013 – 08/2015	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO)	Kiểm soát viên
08/2015 – nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (SULECO)	Thành viên Ban Kiểm soát

Các chức vụ công tác hiện nay:

- + Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Ban Kiểm soát
- + Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Tổng số CP nắm giữ, trong đó:

- + Số cổ phần đại diện Tổ chức: Không
- + Cá nhân sở hữu: 1.100 CP chiếm 0,012% trên vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ: Không

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3. Ban Điều hành

Hiện tại Ban Điều hành của Công ty chỉ có một Tổng Giám đốc

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh : Tổng Giám đốc (Điều hành)

Đã đề cập ở phần thành viên Hội đồng Quản trị

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty sẽ cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty, thực hiện đúng theo quy định hiện hành về quản trị công ty;

Trong thời gian tới, Công ty sẽ nghiên cứu và ban hành các Quy chế về quản trị công ty và công bố thông tin để phục vụ công tác quản trị cũng như đáp ứng điều kiện của một Tổ chức Đăng ký giao dịch;

Hiện nay, BKS của Công ty chỉ có 02 thành viên, chưa tuân thủ quy định hiện hành về Quản trị Công ty, Công ty cam kết sẽ bầu bổ sung tại Đại Hội Đồng cổ đông gần nhất.

Điều lệ hiện tại của Công ty hiện nay chưa tuân thủ Luật Doanh nghiệp năm 2015, Công ty cam kết sẽ xây dựng Điều lệ công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 12 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



III. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính kiểm toán 2014.
2. Báo cáo tài chính đến 30/6/2015.
3. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

